TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 643/2017/DS-ST
Ngày: 29-9-2017
V/v "tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Thái**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Minh Thống**;

2. Ông **Trần Văn Duy**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Tâm** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân *tham gia phiên tòa*: Bà **Hoàng Thị Hà** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2017/TLST– DS ngày 30 tháng 3 năm 2017 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/2017/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V;

Địa chỉ: phố T, phường H, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lữ Chí C, sinh năm 1995;

Địa chỉ: khu dân cư N, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có yêu cầu vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Kim T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: đường C, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/3/2017 và bản tự khai ngày 03/5/2017, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V (sau đây gọi là ngân hàng V) trình bày: Ngày 11/11/2014, bà Phạm Thị Kim T có ký kết hợp đồng tín dụng số

20141121-800011-0144 với ngân hàng V, theo đó bà T vay 26.250.000 đồng của ngân hàng V để tiêu dùng cá nhân; thỏa thuận lãi suất 3.75%/tháng, tổng số tiền gốc và lãi bà T phải thanh toán là 40.956.000 đồng được trả chậm liên tiếp trong 24 tháng với 23 tháng đầu, mỗi tháng thanh toán 1.678.000 đồng riêng tháng cuối cùng trả 2.362.000 đồng; việc thanh toán được thực hiện vào ngày 08 hằng tháng, bắt đầu thực hiện là ngày 08/01/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng, phía bà T đã nhận đủ số tiền vay, tính đến ngày 19/8/2015, bà T đã thanh toán được 04 kỳ cho ngân hàng V với số tiền 8.012.000 đồng thì ngưng không thanh toán thêm dù ngân hàng V nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu thanh toán.

Do bà Phạm Thị Kim T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án xét xử buộc bà Phạm Thị Kim T phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền còn nợ tới hạn: 32.944.000 đồng (trong đó tiền nợ vốn gốc là 23.231.994 đồng; tiền nợ lãi là 9.712.006 đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn bà Phạm Thị Kim T không có mặt theo triệu tập của Tòa án nên không thể ghi nhận được ý kiến của bà T.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng V có yêu cầu vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu quan điểm: Tòa án đã thực hiện đúng quy định về quá trình thụ lý và giải quyết vụ án; tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục và trình tự phiên tòa quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng V có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bà Phạm Thị Kim T, có nơi cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng V có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn bà Phạm Thị Kim T đã được Tòa án

triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu của Ngân hàng V về việc yêu cầu bà Phạm Thị Kim T phải thanh toán nợ theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20141121-800011-0144 ngày 11/11/2014, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về nợ vốn: Xét, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp, gồm: Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20141121-800011-0144 ngày 11/11/2014, Bảng thống kê lịch sử thanh toán và Bảng sao kê chứng từ giải ngân đã có đủ cơ sở xác định bà Phạm Thị Kim T có vay của ngân hàng V số tiền là 26.250.000 đồng; đối với khoản vay này tính đến 19/8/2015, bà T chỉ thanh toán được 04 kỳ nợ với 3.018.006 đồng vốn gốc thì ngưng không thanh toán tiếp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà Phạm Thị Kim T nhưng bà T vẫn không có mặt để giải quyết vụ án, không cung cấp lời khai thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên mặc nhiên từ bỏ quyền lợi của chính mình, đồng thời phải chịu mọi hậu quả đối với việc vắng mặt này;

Hội đồng xét xử thấy rằng bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã được các bên thỏa thuận trong Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng nêu trên nên ngân hàng V khởi kiện bà T yêu cầu trả tiền vốn vay còn nợ là có cơ sở; do đó cần chấp nhận yêu cầu và buộc bà T phải trả cho ngân hàng V số tiền nợ vốn còn nợ là 23.231.994 đồng.

- Về nợ lãi: Do bà T vi phạm nghĩa vụ cam kết thể hiện tại Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20141121-800011-0144 ngày 11/11/2014; không thanh toán lãi đúng thời hạn thỏa thuận của Hợp đồng, cụ thể: Theo lời khai của phía nguyên đơn, tính đến ngày 19/8/2015, bà T chỉ thanh toán được 4.993.994 đồng tiền lãi nên khoản tiền lãi còn nợ chưa thanh toán cho ngân hàng là 9.712.006 đồng;

Xét, tiền lãi Ngân hàng V yêu cầu bị đơn thanh toán được tính trên mức lãi suất phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng nêu trên; phù hợp quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 11 và Điều 13 của Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước về ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng với khách hàng do đó cần được chấp nhận, buộc bị đơn phải trả 9.712.006 đồng tiền lãi. Đối với khoản tiền lãi này là cố định và nguyên đơn không yêu cầu tính thêm tiền lãi phát sinh; điều này có lợi cho bên vay, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền bà Phạm Thị Kim T phải trả cho Ngân hàng V là 32.944.000 đồng (trong đó tiền nợ vốn gốc là 23.231.994 đồng; tiền nợ lãi là 9.712.006 đồng); bà T phải thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí:

- Bà Phạm Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

- Ngân hàng V không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V;

Buộc bà Phạm Thị Kim T trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 32.944.000 (ba mươi hai triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng (trong đó tiền nợ vốn gốc là 23.231.994 đồng; tiền nợ lãi là 9.712.006 đồng). Trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật;

Kể từ khi Ngân hàng Thương mại cổ phần V có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Phạm Thị Kim T chưa thanh toán thì hàng tháng bà Phạm Thị Kim T còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số dư nợ gốc theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thi hành tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bà Phạm Thị Kim T phải chịu 1.647.200 (một triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V 823.600 (tám trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002362 ngày 30/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn và bị đơn (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận Bình Tân;*
- *VKSND TP. Hồ Chí Minh;*
- *TAND TP. Hồ Chí Minh;*
- *Chi cục THADS quận Bình Tân;*
- *Lưu: HS + VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Quốc Thái